

**TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DS-ST.

Ngày: 16 - 8 - 2017.

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Dũng

2. Ông Lê Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 12/2017/TLST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2017 về “ tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Vũ Thị C - Sinh năm: 1966

Trú quán: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Trịnh Đình T – Sinh năm 1971

Trú quán: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2017 và tại bản tự khai tại Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc ngày 03/7/2017 nguyên đơn là bà Vũ Thị C trình bày:

Vào ngày 06 tháng 7 năm 2015 bà Vũ Thị C cho anh Trịnh Đình T vay số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng) khi vay hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào bà C cần sẽ báo trước với anh Trịnh Đình T 10 ngày lãi suất hai bên thỏa thuận là 1.000.000đ / tháng, tiền lãi trả hàng tháng. Nhưng từ ngày vay đến nay anh T chưa trả cho bà được đồng nào bà đã gặp đòi nhiều lần nhưng anh T khất lần và không trả. Vì vậy bà C đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu anh Trịnh Đình T trả cho bà C số tiền vay 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 06/7/2015 đến nay theo mức hai bên thỏa thuận 1.000.000đ/tháng.

- Tại bản tự khai ngày 3/7/2017 bị đơn là anh Trịnh Đình T trình bày:

Vào ngày 06/7/2015 anh có vay của bà C số tiền 29.000.000đ lãi suất theo thỏa thuận. Trong quá trình vay anh đã trả cho bà C được 8.000.000đ. Hiện nay anh chưa có khả năng để trả được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị C và anh Trịnh Đình T thống nhất được số tiền anh T vay bà C là 29.000.000đ vào ngày 06/7/2015. Từ đó đến nay anh T đã trả cho bà C được 8.000.000đ tiền lãi. Bà C yêu cầu anh T trả số nợ gốc là 29.000.000đ và số tiền lãi tính từ ngày 06/7/2015 đến khi trả nợ xong với lãi suất là 1.000.000đ/tháng đúng như hai bên thỏa thuận miệng. Trừ đi số tiền lãi anh T đã trả là 8.000.000đ tương đương với 08 tháng. Còn anh T không thống nhất với quan điểm của bà C về mức lãi suất, anh đề nghị Tòa án tính lãi suất theo ngân hàng Nhà nước quy định.

Tại phiên tòa bà Vũ Thị C trình bày bà giữ nguyên quan điểm yêu cầu anh T trả số tiền gốc là 29.000.000đ và số tiền lãi phát sinh từ khi vay ngày 06/7/2017 đến khi anh T trả hết nợ với mức lãi suất 1.000.000đ/tháng trừ đi 8.000.000đ tương đương với 08 tháng tiền lãi anh T đã trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa vụ trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng điều luật: Giao dịch dân sự giữa bà Vũ Thị C và anh Trịnh Đình T được thực hiện xong trước ngày bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Vì vậy áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ án là phù hợp với điểm c khoản 1 điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy vay tiền thể hiện: Ngày 06 tháng 7 năm 2015 anh Trịnh Đình T vay của bà Vũ Thị C số tiền 29.000.000đồng (Hai mươi chín triệu đồng). Xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi suất. Nhưng cho đến nay anh Trịnh Đình T không trả được nợ cho bà Vũ Thị C. Như vậy chứng tỏ anh Trịnh Đình T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Do đó yêu cầu của bà C được chấp nhận. Buộc ông Trịnh Đình T phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Vũ Thị C số tiền là 29.000.000đồng (Hai mươi chín triệu đồng) là phù hợp với quy định tại điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Đối với yêu cầu về lãi suất: Bà Vũ Thị C yêu cầu anh Trịnh Đình T trả tiền lãi trên số nợ 29.000.000đ tiền gốc mỗi tháng 1.000.000đ. Là không đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn đề nghị tính theo lãi suất Ngân hàng cho vay nghĩa là 1,125%/tháng.

$29.000.000đ \times 1,125\%/tháng \times 25 tháng 10 ngày = 8.265.000đ$ (tiền lãi) và 29.000.000đ (tiền gốc). Tổng cộng = 37.265.000đ. Anh T đã trả cho bà C được 8.000.000đ còn lại 29.265.000đ

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C được chấp nhận nên anh Trịnh Đình T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% tương ứng với số tiền phải trả nợ là 29.265.000 đồng $\times 5\% = 1.463.250đ$

Bà Vũ Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do đó trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 471; Khoản 1, khoản 4 Điều 474; điều 476; khoản 2 Điều 477 của Bộ luật dân sự 2005; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Trịnh Đình T phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Vũ Thị C số tiền gốc là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng) và số tiền lãi là: 8.265.000đ (Tám triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng = 37.265.000đ đã trả trước 8.000.000đ còn lại 29.265.000đ (Hai mươi chín triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

-Về án phí: Anh Trịnh Đình T phải nộp 1.463.250đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bà Vũ Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 725.000 đ (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/02701 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Vũ Thị C, anh Trịnh Đình T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiền

Hội đồng xét xử

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Dung

Nguyễn Trọng Hiền

Nguyễn Văn Vinh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Toạ phiên tòa

Nguyễn Trọng Hiền

